TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9 - BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 101/2026/QĐST-DS.	*Bắc Ninh, ngày 29 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 211 và Điều 212 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điều 158, 166 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 7 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 200/2026/TLST-DS, ngày 21/01/2026.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Thu H, sinh năm 1987.

Trú tại: Thôn L (nay là thôn Q), xã L1, tỉnh Bắc Ninh.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1984.

Trú tại: Thôn K, xã L2, tỉnh Bắc Ninh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Trần Danh H2, sinh năm 1979.

Người được anh H2 ủy quyền: Chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1984.

Trú tại: Thôn K, xã L2, tỉnh Bắc Ninh.

- Chủ tịch UBND xã L2.

Địa chỉ: Xã L, tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phùng Đức L3, Chủ tịch UBND xã L2.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Văn Q, Trưởng Phòng kinh tế xã L2.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Chị Nguyễn Thị H1 phải trả cho chị Trần Thị Thu H phần đất đã lấn chiếm diện tích 3,8m^2 trị giá 133.000.000đ (một trăm ba mươi ba triệu đồng).

- Chị Nguyễn Thị H1 được sử dụng diện tích 3,8m^2 của thửa đất số 66, tờ bản đồ 78 tại địa chỉ: Thôn K, xã L2, tỉnh Bắc Ninh. (Mốc C, D, 8, E). Có sơ đồ kèm theo, là bộ phận không tách rời quyết định.

Các đương sự có quyền liên hệ với các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để điều chỉnh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

Kể từ khi Quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu lãi suất đối với số tiền chưa thi hành án theo quy định tại điều 357 và 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về chi phí tố tụng: Mỗi bên đương sự phải chịu 9.000.000đ chi phí đo đạc, xem xét thẩm định tại chỗ, định giá tài sản. Xác nhận chị H đã nộp 18.000.000đ. Chị H1 phải trả cho chị H 9.000.000đ.

- Về án phí: Chị H, chị H1 mỗi bên đương sự phải chịu 1.663.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận chị H đã nộp 4.600.000đ tạm ứng án phí tại biên lai số 0000709, ngày 21/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh. Hoàn trả cho chị H 2.937.000đ tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2, Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30, Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Ninh.
- VKSND KV9 - BN.
- THADS KV9 - BN.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Ngọc Anh